

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 33/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1994

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH

*Hướng dẫn bổ sung thông tư số 19/TT-LB ngày 7/3/1994 về việc quản lý thu, chi quỹ bảo
hiểm xã hội do ngành Lao động - Thương binh và xã hội quản lý*

Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 19/TT-LB ngày 07-3-1994
hướng dẫn tạm thời về thu quỹ 15% Bảo hiểm xã hội do ngành Lao động - Thương binh và Xã
hội quản lý, nhưng có một số điểm chưa đầy đủ, nên Liên Bộ hướng dẫn bổ sung, sửa đổi như
sau:

I. NỘI DUNG BỔ SUNG

1. Đối tượng: Nay bổ sung thêm về đối tượng thu bảo hiểm xã hội quy định tại điểm 1 mục II
Thông tư Liên Bộ số 19/TT-LB ngày 7-3-1994 như sau:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Ban Cơ yếu Chính phủ.
- Quân nhân (kể cả Ban cơ yếu Chính phủ) và công an nhân dân hưởng lương.

2. Bỏ tiết a và b điểm 3 mục II Thông tư Liên Bộ số 19/TT-LB ngày 7-3-1994, thay bằng tiết a
và b mới như sau:

a. Khu vực sản xuất kinh doanh:

- Các doanh nghiệp đã ký hợp đồng lao động theo Pháp lệnh hợp đồng lao động tính nộp 10%
và 5% theo mức lương của ngạch bậc, phụ cấp khu vực chức vụ, đất đỏ (nếu có) ghi trong hợp
đồng (tiền lương theo hợp đồng được căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 26/CP ngày
25-5-1993; Quyết định số 69/QĐ ngày 17-5-1993 của Ban Bí thư và Nghị định số 05/CP ngày
26-01-1994 của Chính phủ).
- Các doanh nghiệp chưa ký hợp đồng lao động theo Pháp lệnh hợp đồng lao động, tính nộp
10% và 5% theo mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp khu vực, đất đỏ, chức vụ, hệ số chênh

lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 26/CP ngày 23-5-1993, Quyết định số 69/QĐ ngày 17-5-1993 của Ban Bí thư và Nghị định số 05/CP ngày 26-1-1994 của Chính phủ.

b. Khu vực hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang:

- Đối với các cơ quan, đơn vị HCSN, Đảng, đoàn thể, hội quần chúng, lực lượng vũ trang tính nộp 10% và 5% theo mức lương của ngạch bậc hoặc tiền lương theo cấp hàm, phụ cấp khu vực, đất đỏ, chức vụ, thâm niên, thâm niên chức vụ dân cử, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định tại Nghị quyết số 35-NQ-UBTVQH9 ngày 17-5-1993 của uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 9, Quyết định số 69-QĐ-TW ngày 17-5-1993 của Ban Bí thư, Nghị định số 25-CP ngày 17-5-1993 của Chính phủ; Quyết định số 574/TTg ngày 25-11-1993 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 05/CP ngày 26-1-1994 của Chính phủ.

3. Sửa đổi lại nội dung tổ chức thu, nộp bảo hiểm xã hội đã quy định tại mục III Thông tư Liên Bộ số 19/TT-LB như sau:

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước (kể cả xí nghiệp Liên doanh, xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ) và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và người hưởng lương trong các đơn vị trên, giao cho ngành thuế tổ chức thu và nộp vào tài khoản 94-2 "Thu bảo hiểm xã hội" tại Kho bạc Nhà nước do Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá làm chủ tài khoản. Trong đó 10% thu của người sử dụng lao động hạch toán trong giá thành sản phẩm vào phí thu lưu thông; 5% thu của người lao động trích từ tiền lương của người lao động.

Riêng đối với các địa phương đã thành lập cơ quan Bảo hiểm xã hội đang thu bảo hiểm xã hội của các đối tượng này và nộp vào tài khoản riêng của cơ quan Bảo hiểm xã hội đó.

- Đối với các cơ quan, đơn vị HCSN, Đảng, đoàn thể, hội quần chúng do ngân sách địa phương cấp hoặc hỗ trợ kinh phí và người hưởng lương trong cơ quan đó thì hàng tháng Sở Tài chính - Vật giá, Phòng Tài chính huyện (nếu địa phương còn ngân sách cấp huyện) căn cứ vào mức nộp bảo hiểm xã hội để trừ kinh phí trong kế hoạch chi của đơn vị (trong đó 10% trừ vào kinh phí của đơn vị và 5% trích từ tiền lương của người hưởng lương) chuyển nộp vào tài khoản 94-2 "Thu bảo hiểm xã hội" tại Kho bạc Nhà nước do Bộ Tài chính làm chủ tài khoản.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thu đủ, chi đủ, các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng... không nhận kinh phí của ngân sách Nhà nước, tùy trụ sở cơ quan đóng trên địa bàn này thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, Cục thuế trên địa bàn đó căn cứ vào mức nộp bảo hiểm xã hội quy định (người sử dụng lao động nộp 10%, người lao động đóng 5%) để thu và chuyển nộp vào tài khoản 94-2 "Thu bảo hiểm xã hội" do Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá làm chủ tài khoản.

4. Lệ phí thu bảo hiểm xã hội:

Căn cứ mức lệ phí thu 0,5% (năm phần nghìn) và 0,25% (2,5 phần nghìn) quy định tại Thông tư số 19/TT-LB ngày 7-3-1994 Liên Bộ quy định mức cụ thể đối với từng tỉnh tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

Khoản lệ phí thu này được sử dụng vào mục đích tổ chức thu bảo hiểm xã hội, bổ sung cho các chi phí trực tiếp quản lý thu như: Văn phòng phẩm, nghiệp vụ phí, lương hợp đồng, tính toán số nộp bảo hiểm xã hội làm cơ sở thu, thống kê số thu, đơn đốc, kiểm tra việc thu nộp. Mức lệ phí thu bảo hiểm xã hội 0,25% áp dụng khu vực hành chính sự nghiệp chỉ áp dụng cho những nơi có tổ chức thu, không áp dụng cho các khoản thu do làm thủ tục khấu trừ cấp phát của cơ quan hành chính các cấp, quy định tại điểm 3 phần I Thông tư này.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng quý, Sở Tài chính - Vật giá, Cục thuế địa phương căn cứ số thực thu vào tài khoản 94-2 và kế hoạch thu nộp bảo hiểm xã hội báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thu nộp bảo hiểm xã hội, trong đó phân tích rõ số truy thu bảo hiểm xã hội năm 1993, số phải nộp năm 1994 và số thực nộp năm 1994.

2. Đối với khu vực hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang việc tính toán để khấu trừ kinh phí cấp được thực hiện cùng lúc với khi cấp phát kinh phí cho đơn vị. Trong trường hợp có biến động về mức nộp bảo hiểm xã hội, đơn vị phải báo cáo với cơ quan Tài chính làm cơ sở điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01-01-1994. Riêng đối với các xí nghiệp liên doanh, xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thời gian thu theo quy định mới thực hiện từ 01-4-1994. Các